TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 17-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái và bà Vì Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 10/3/2020 đối với các bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn Y và bà Lò Thị M; vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1984 và 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến nay có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1984. Trú tại: Bản C, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2019 Lò Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu BUTAN, BKS: 26 H6- 5027 của gia đình đi từ bản C, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La theo đường Quốc lộ 6A để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến địa phận xã H, huyện Y, tỉnh Sơn La, T gặp một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa

chỉ) đứng ở ven đường. T dừng xe máy và hỏi người đàn ông có Heroine bán không? Người đàn ông bảo có và hỏi T mua bao nhiêu. T lấy trong ví số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đưa cho người đàn ông. Người đàn ông nhận tiền và lấy trong túi quần bên trái đưa cho Lò Văn T 02 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine. Mua được Heroine, T cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái rồi điều khiển xe máy về.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La và Công an xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La đến nhà Lò Văn T xét nghiệm kiểm tra ma túy đối với T. T đã tự giác lấy 02 gói Heroine được gói bằng giấy nilon màu xanh đang cất giấu ở túi ngực bên trái giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác Công an huyện Yên Châu đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lò Văn T.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa các cục bột màu trắng Lò Văn T khai nhận là Heroine; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu ITEL, vỏ màu xám đen, màn hình nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng và một chiếc xe máy nhãn hiệu BUTAN, BKS: 26 H6- 5027 thu giữ của Lò Văn T.

Ngày 17/12/2019, Cơ quan CSĐT tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Lò Văn T: Cân tịnh số bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng 0,99 gam; trích ra 0,08 gam kí hiệu T1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 0,91 gam kí hiệu N1 nhập kho vật chứng. Cân tịnh số bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai được khối lượng 0,32 gam; trích ra 0,05 gam kí hiệu T2 gửi giám định chất ma túy; còn lại 0,27 gam kí hiệu N2 nhập kho vật chứng.

Ngày 20/12/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 41. Kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu giám định là: T1 = 0,08 gam; T2 = 0,05 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,31 gam; Loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSYC ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đi mua 1,31gam Heroine về cất giấu trái phép để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn T. Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: "Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/12/2019, bên trong có: Mẫu N1 = 0,91

gam+ mẫu N2 = 0,27 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh nilon màu xanh"; trả cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, vỏ màu xám bạc, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ. Án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị M khai nhận đã nhận lại được tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu BUTAN, BKS: 26 H6- 5027 và không đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận T được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đây là lần đầu phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 16/12/2019 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi đi mua 1,31 gam ma túy; Loại Heroine về cất giấu trái phép để sử dụng cho bản thân. Khi cơ quan điều tra đến làm việc, bị cáo đã khai báo và tự giác giao nộp số Heroine cho cơ quan điều tra. Tại kết luận giám định số 41, ngày 20/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng ma túy bị cáo giao nộp là 1,31 gam; loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ. Động cơ, mục đích cất giấu trái phép Heroine để sử dụng. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép Heroine trên của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng Heroine bị cáo cất giấu, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra tự giao nộp vật chứng Heroine, giúp cơ quan điều tra điều tra giải quyết vụ án nhanh chóng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số làm nghề trồng trọt, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có ông nội là Lò Văn L là người có công với Nhà nước. Nên bị cáo Lò Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Lò Văn T không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số vật chứng gồm: số bột màu trắng Mẫu N1 = 0,91 gam; mẫu N2 = 0,27 gam qua giám định xác định là Heroine là loại Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ; số vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 02 mảnh nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, vỏ màu xám bạc, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, không kiểm tra được số do không biết mật khẩu, máy cũ qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn T. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo song cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án .

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu BUTAN, BKS: 26 H6- 5027. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng không liên quan đến việc phạm tội, ngày 26/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản trên cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị M, chị Mai không yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Lò Văn T, theo lời khai của bị cáo đó là người đàn ông, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Nơi trao đổi mua bán ma túy ở ngoài đường, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 tháng (mười lăm tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019 là ngày bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: số bột màu trắng có ký hiệu Mẫu N1 = 0,91 gam+ mẫu N2 = 0,27 gam qua giám định xác định là Heroine; 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; 02 mảnh nilon màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ITEL, vỏ màu xám bạc, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, không kiểm tra được số do không biết mật khẩu, máy cũ qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng